

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2025/HS-ST**

Ngày: 05/06/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sóng Thành

Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 06 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần - Hội trường xét xử trực tuyến - Phân trại tạm giam khu vực T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-HS ngày 12/05/2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 26/05/2025 đối với bị cáo:

Vũ Hoàng D, sinh năm: 1991, tại Đồng Nai; Nơi thường trú: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: Ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; CCCD số 0750.9101.6783, cấp ngày 25/10/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Vũ Tất Á, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị Mỹ L, sinh năm 1969; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 06 anh chị em và có vợ tên Mai Thị Mỹ L1, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 con (con lớn, sinh năm 2014; con nhỏ, sinh năm 2016).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 14/2021/HS-ST.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T từ ngày 26/12/2024 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Mai Thị Mỹ L1**, sinh năm: 1991.

Nơi thường trú: 7/1 ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

* *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm: 2002.

Nơi cư trú: E2/42C, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

2. Anh **Đào Đại V**, sinh năm: 2004.

Nơi cư trú: A, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

3. Anh **Trần Minh C**, sinh năm: 1995.

Nơi thường trú: C2/069 ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

* *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Nguyễn Văn Chiến, ông Lê Minh Vương, ông Nguyễn Trần Hoàng Long, ông Lý Phúc Trường - điểm cầu Phân trại tạm giam khu vực Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt tại điểm cầu thành phần)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ, ngày 26/12/2024, tại ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện T bắt quả tang Vũ Hoàng D, về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nylon, bên trong có 03 (ba) túi nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đen (đã qua sử dụng), số IMEI 356729084885841; 01 (một) xe mô tô biển số 60B7 – 011.52, loại Sirius (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra đến nay đã chứng minh làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo và những đối tượng khác có liên quan như sau:

Tối ngày 25/12/2024, Vũ Hoàng D (là đối tượng sử dụng ma túy) mua ma túy để sử dụng nên đã gọi điện thoại qua zalo mua một gói ma túy đá (không xác định khối lượng) với số tiền 2.750.000 đồng của đối tượng M (là bạn bè ngoài xã hội, không xác định được nhân thân lai lịch).

Sau đó, đối tượng Nguyễn Hoàng A nhắn tin qua ứng dụng Zalo (sử dụng nickname “Hoàng A”) cho Vũ Hoàng D hỏi mua “25 số” ma túy đá (không xác định khối lượng), bị cáo đồng ý bán và hẹn Nguyễn Hoàng A đến nhà mình lấy, bị cáo với Nguyễn Hoàng A thoả thuận số ma túy trên có giá 1.300.000 đồng sẽ được trừ vào tiền bị cáo nợ Anh trước đó. Sau đó, bị cáo lấy 01 túi nylon chứa

ma túy vừa mua được dùng băng keo quấn lại để tại một góc trước cổng nhà và gọi Z chỉ chỗ cho A đến lấy. Đối tượng Nguyễn Hoàng A liền chạy đến cổng nhà bị cáo để lấy ma túy. Sau khi đã bán cho Nguyễn Hoàng A 01 túi ma túy, bị cáo chia 01 túi ma túy còn lại ra thành 03 túi nhỏ để sử dụng dần và bán lại cho các con nghiện khác. Trong đó, bị cáo đã cắt 01 túi ma túy ra sử dụng một phần tại nhà ở, phần còn lại vẫn còn trong túi nylon bị cáo để chung với 02 túi ma túy nhỏ trên bỏ vào 01 túi nylon cất giấu trên đầu tủ trong phòng ngủ.

Khoảng 17 giờ, ngày 26/12/2024, Công an xã G đến kiểm tra phát hiện trong nhà bị cáo đang có 03 đối tượng gồm Trần Minh C, Nguyễn Hoàng A, Đào Đại V và trên đầu tủ phòng ngủ có 01 túi nylon, bên trong có 03 túi nylon chứa tinh thể màu trắng. Vũ Hoàng D đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán 01 lần cho Nguyễn Hoàng A với số tiền 1.300.000 đồng, số ma túy còn lại đã sử dụng một ít, sau đó cất giấu nhưng chưa kịp sử dụng và bán cho các con nghiện khác thì bị phát hiện thu giữ.

Quyết định trưng cầu giám định số: 1876/QĐ-ĐCSHS gửi Phòng K Công an tỉnh Đ giám định chất ma túy. Kết luận giám định số: 2739/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6015 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng bám trong gói nylon (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng. (Bút lục số 22-26)

Quá trình điều tra, Vũ Hoàng D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 43/CT.VKS-TN ngày 01/04/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Vũ Hoàng D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Hoàng D. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 23/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Vũ Hoàng D mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hoàng D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với phát biểu luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo

L3 khai của bị cáo Vũ Hoàng D tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định ... Từ đó, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 25/12/2024, bị cáo Vũ Hoàng D đã liên hệ mua 02 túi ma túy với số tiền 2.750.000 đồng của đối tượng tên M, sau đó bán lại 01 túi ma túy cho Nguyễn Hoàng A với số tiền 1.300.000 đồng, số ma túy còn lại cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán cho các con nghiện khác nhưng chưa bán được thì bị phát hiện thu giữ (0,6015 gam ma túy, loại Methamphetamine) thì bị công an xã G, huyện T phát hiện bắt quả tang và xử lý.

Hành vi trên của bị cáo Vũ Hoàng D đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Vì vậy, Cáo trạng số 43/CT.VKS-TN ngày 01/04/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Vũ Hoàng D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo

X tính chất của vụ án nhận thấy, tình hình tội phạm ma túy trong xã hội nói chung và trên địa bàn huyện T nói riêng luôn có chiều hướng phức tạp, với tính chất phạm tội ngày càng nghiêm trọng và tinh vi, đã trở thành nỗi lo của nhiều gia đình, gây nhức nhối cho xã hội. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, cũng biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần thiết áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 23/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 14/2021/HS-ST.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền ...*”. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án

- Vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định kèm theo 01 phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 2739/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đen (đã qua sử dụng), số IMEI 356729084885841. Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60B7 – 011.52, loại Sirius (đã qua sử dụng), Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số IMEI 359151072009879 (đã qua sử dụng) và 01 (một) máy tính bảng Ipad màu hồng, số SERI N4QQXK7JN7 (đã qua sử dụng) thu giữ của Đào Đại V; Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu xám, số IMEI 357879434261695 (đã qua sử dụng) và 01 (một) loa hình chữ nhật (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Hoàng A, quá trình điều tra xác định các đồ vật trên không liên quan đến vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho Đào Đại V và Nguyễn Hoàng A (*Theo Quyết định xử lý vật chứng 160/QĐ-Đ.CSHS ngày 18/02/2025 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 19/02/2025*) là phù hợp.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên M, là người đã bán cho bị cáo 02 (hai) gói ma túy đá với số tiền 2.750.000 đồng vào ngày 25/12/2024. Qua điều tra bị cáo không biết cụ thể họ tên, không biết nơi cư trú, nơi ở, chỉ biết Mập ở khu vực xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh tại Công an xã P không xác định được đối tượng tên M như bị cáo đã khai nhận. Do chưa làm việc được với M, nên Cơ quan CSĐT đã tách riêng, tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác minh, làm rõ sẽ đề xuất xử lý sau.

- Đối với Trần Minh C, sinh năm 1995, nơi thường trú: ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, là bạn của bị cáo D nhưng không biết D tàng trữ ma túy để bán lại. Ngày 26/12/2024, C đến nhà bị cáo để chơi, không sử dụng trái phép chất ma túy tại đây. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó của C, ngày 24/02/2025, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Hoàng A, sinh năm 2002, nơi thường trú: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, là bạn của bị cáo D nhưng không biết D tàng trữ ma túy để bán lại. Ngày 25/12/2025, A đã mua của bị cáo 01 túi ma túy với số tiền 1.300.000 đồng, số ma túy này A đã sử dụng hết nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được để có cơ sở xử lý hình sự. Ngày 26/12/2024, A đến nhà bị cáo để chơi, không sử dụng trái phép chất ma túy tại đây. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó của Anh, ngày 24/02/2025, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng.

- Đối với Đào Đại V, sinh năm 2004, nơi thường trú: ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, là bạn của bị cáo D nhưng không biết D tàng trữ ma túy để bán lại. Ngày 26/12/2024, V đi theo Anh đến nhà bị cáo để chơi, không sử dụng trái phép chất ma túy tại đây. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

trước đó của V, ngày 24/02/2025, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng.

- Đối với Mai Thị Mỹ L1, sinh năm 1991, nơi thường trú: ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, là vợ của bị cáo D, sinh sống chung với bị cáo tại ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai nhưng không biết D tàng trữ ma túy trên đầu tủ trong phòng ngủ để bán lại nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với L1.

[7] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất: Tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Hoàng D** phạm tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hoàng D **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định kèm theo 01 phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 2739/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ có khối lượng còn lại là 0.5654 gam.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đen (đã qua sử dụng), số IMEI 356729084885841.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/04/2025 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất và Công an tỉnh Đ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Hoàng D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh